

Số: 21 /2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ một phần Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành đơn giá vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt; xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 4587/TTr-STP-KTrVB ngày 08 tháng 8 năm 2019 và ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 5955/SGTVT-VTĐB ngày 08 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật:

1. Bãi bỏ một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành đơn giá vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt; xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

“- Phụ lục 1a-buýt: Đơn giá chuẩn cho 01km vận chuyển hành khách đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng I; hoặc vừa hoạt động trên địa bàn vùng I vừa hoạt động trên địa bàn vùng II;

- Phụ lục 1b-buýt: Đơn giá chuẩn cho 01km vận chuyển hành khách đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng II;

- Phụ lục 2a-buýt: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng I; hoặc vừa hoạt động trên địa bàn vùng I vừa hoạt động trên địa bàn vùng II;

- Phụ lục 2b-buýt: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng II;”

2. Bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành đơn giá vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt; xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Phụ lục 1a-buýt: Đơn giá xe buýt cho 01 km vận chuyển áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2011 đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng I; hoặc vừa hoạt động trên địa bàn vùng I vừa hoạt động trên địa bàn vùng II.

- Phụ lục 1b-buýt: Đơn giá xe buýt cho 01 km vận chuyển áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2011 đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng II.

- Phụ lục 2a-buýt: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng I; hoặc vừa hoạt động trên địa bàn vùng I vừa hoạt động trên địa bàn vùng II.

- Phụ lục 2b-buýt: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn vùng II.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ban hành đơn giá chi phí cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản- Bộ Tư pháp;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Đoàn ĐBQH. TP;
- Thường trực HĐND. TP;
- UBND TP. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP ĐBQH và HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Sở Tư pháp (Phòng KTrVB);
- VPUB: Các PVP;
- Trung tâm Công báo TP;
- Các Phòng CV, TTQB, City Web;
- Lưu: VT, (ĐT-HS) HI. 28.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan